

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thèn Thị Hoài T, sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Anh Phàn Dùn M, sinh năm 1986

Các đương sự cùng trú tại: Tổ 9 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phàn Dùn M được quyền sở hữu toàn bộ số tài sản chung của anh M và chị T gồm: 01 mảnh đất có diện tích đất 124,4m² (trong đó đất ở là 61,4m², đất nuôi trồng thủy sản là 63m²); ranh giới đất phía Đông giáp đất ông C; phía Tây giáp đất ông C; phía Nam giáp đất ông C; phía Bắc giáp đường dân sinh. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD545662, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp ngày 23/9/2016 mang tên anh Phàn Dùn M và chị Thèn Thị Hoài T. Trên đất có 01 nhà

xây cấp IV (01 tầng) nhà khung cứng, diện tích 16,1 x 3,95m, mái lợp tôn; trần nhựa; nền lát gạch đá hoa; tường nhà xây gạch chỉ 110mm; phần bán mái phía trước kích thước 3,2 x 3,95 bằng vì kèo thép, lợp tôn (nhà xây năm 2016); địa chỉ đất + nhà tại tổ 09, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (có sơ đồ nhà và đất kèm theo). Tổng giá trị nhà + đất là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- Anh Phan Dùn M có trách nhiệm thanh toán cho chị Thèn Thị Hoài T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) giá trị chênh lệch tài sản chung. Chị T tự nguyện trích 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trong số 200.000.000đ chị T được hưởng và giao cho anh M quản lý để thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng khi đến hạn thanh toán. Anh M còn phải trả cho chị T số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 15/3/2019.

Kể từ ngày quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà bên phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về công nợ chung: Anh Phan Dùn M có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay 132.000.000,đ (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*) cho Ngân hàng BIDV - Chi nhánh tỉnh Hà Giang theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9059410/HĐTD ngày 12/10/2016 khi đến hạn thanh toán.

- Về chi phí tố tụng: Anh Phan Dùn M tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000đ (anh M đã thi hành xong).

- Về án phí: Chị T, anh M mỗi người phải chịu 1/2 mức án phí theo giá ngạch, trong đó phần của anh M là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); chị T là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, theo biên lai thu số 00802 ngày 09 tháng 5 năm 2018 (Chị T đã thi hành xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ